TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 33/2023/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa* : Ông Phan Trí Viễn.
- *Các Hội thẩm nhân dân* : Ông Lê Văn Bé;
Bà Tô Thị Bảo Ánh.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa* : Ông Nguyễn Hữu Nhàn, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa* : Ông Lê Văn Phục, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/HSST, ngày 13/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS, ngày 17/8/2023, đối với bị cáo :

Nguyễn Văn H, sinh năm 2000 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Lê Thị T1 và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp của người bị hại*** :

1) Võ Thị C, sinh năm 1960;
2) Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1990;
3) Nguyễn Thái L, sinh năm 1992
(Là vợ và các con của bị hại Nguyễn Hữu P, sinh năm 1960, đã chết).
Cùng trú tại: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Thái L: Võ Thị C, sinh năm 1960, vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** : Lê Thị T1, sinh năm 1998 (vợ của bị cáo), địa chỉ: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, Sau khi uống bia với Trần Chí L1, mỗi người khoảng 02 – 03 lon bia S, thì bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 86B4 – 604.66 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, chạy từ thành phố C về nhà ở xã P, huyện T Khi chạy đến địa phận ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, H điều khiển xe mô tô đụng vào thùng xe ba gác (xe tự chế không biển số kiểm soát) do Nguyễn Hữu P, đang điều khiển lưu thông phía trước, hậu quả: P bị chấn thương vùng đầu được người dân đưa đến bệnh viện Đ điều trị thì tử vong; còn H bị bong gân, căn cơ dây chằng chéo khớp gối chân phải được đưa đến Trung tâm y tế huyện T điều trị. Khi đến điều trị, H khai bị té do tai nạn sinh hoạt nên Trung tâm y tế huyện không lấy máu xét nghiệm nồng độ cồn.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên,

- Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Tuyến tỉnh lộ 843, thuộc ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đoạn đường thẳng và được trải một lớp nhựa bằng phẳng, đường hai chiều, có vạch kẻ tim đường, có đèn đường chiếu sáng, không chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 7^{m} (tim đường đo vào lề mỗi bên $3,5^{m}$). Tất cả số liệu lấy lề bên phải hướng đi xe mô tô của H và xe ba gác của P làm chuẩn. Điểm va chạm giữa xe mô tô và xe ba gác đo vào lề chuẩn $2,85^{m}$.

- Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 99/KLGĐTT-TTPYĐT ngày 28/4/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y, kết luận: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1960, địa chỉ ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng/ Lao đa màng/ Tai nạn giao thông.

- Phương tiện là vật chứng thu được của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 86B4 – 604.66 và 01 xe ba gác tự chế không biển số kiểm soát, không số khung và số máy.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định, kết quả kiểm tra và tạm giữ đồ vật nêu trên.

- Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSTN, ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Văn H phạm tội "*Vi*

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 01 năm 6 tháng – 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận xong, nên không đề nghị xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe ba gác tự chế không biển số kiểm soát, không số khung và số máy.

- Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh bị truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị.

Lời nhận tội này đã phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ được đánh giá tại phiên tòa như: sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y, biên bản tạm giữ phương tiện vật chứng, …

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe mô tô biển số 86B4-604.66 là loại xe trên 50cm^3. Theo quy định tại Điều 58 của Luật giao thông đường bộ thì người điều khiển xe này phải có giấy phép lái xe theo quy định khi tham gia giao thông. Việc quy định trên là nhằm làm cho người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nghiêm chỉnh chấp hành luật, đảm bảo các nguyên tắc an toàn giao thông, hạn chế gây ra tai nạn đáng tiếc. Thế mà bị cáo H điều khiển xe vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ *"Người điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"* và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ *"Xe xin vượt, chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước…"*. Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 24/4/2023, bị cáo điều khiển

xe mô tô, biển số: 86B4-604.66 tham gia giao thông, khi chạy trên tuyến tỉnh lộ 843, thuộc địa phận xã P, huyện T, bị cáo không có giấy phép lái xe, trong người lại có rượu nên chủ quan, thiếu quan sát kỷ lưỡng, không làm chủ tay lái, vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn, từ nguyên nhân này dẫn đến việc xe của bị cáo va chạm với xe ba gác do ông P điều khiển phía trước, làm ông P ngã xuống đường, bị chấn thương phần đầu, dẫn đến tử vong. Hậu quả cái chết của ông Nguyễn Hữu P chính là do hành vi vi phạm giao thông của bị cáo Nguyễn Văn H gây ra ngày 24/4/2023.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

..."

Như vậy với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm tổn hại đến tình cảm gia đình người bị hại, làm mất trật tự trị an địa phương, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông một cách nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa , bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã nộp tiền bồi thường thiệt hại; tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng người đại diện bị hại xin bải nại. Do đó, nghĩ cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nghỉ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã nêu trên.

[7] Từ hành vi và hậu quả trên, nghĩ nên buộc bị cáo chịu hình phạt bằng cách cánh ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo,

học tập, suy ngẫm lại hành vi của mình, trở thành một công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng con người khi tham gia giao thông như bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: trong quá trình điều tra, đã thỏa thuận xong trách nhiệm dân sự bao gồm các khoản chi phí mai táng, điều trị,.. và tiền tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, không có phát sinh yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

+ Xe mô tô biển số 86B4-604.66, trong quá trình điều tra đã trả cho bà Lê Thị T1. Tại phiên tòa, không có tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

+ Xe ba gác tự chế không biển số, không số khung, không số máy, là xe không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỷ thuật khi hoạt động trên đường bộ, là xe, không được phép lưu hành, nghĩ nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án, để buộc bị cáo chịu án phí 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Xử phạt Nguyễn Văn H : 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- *Xử lý vật chứng* : căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe ba gác tự chế, không biển số, không co số khung và số máy (xe đã qua sử dụng và hư hỏng sau tai nạn)

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 28/QĐ-VKSTN ngày 13/7/2023)

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CSĐT CA huyện Tam Nông;
- THAHS CA huyện Tam Nông;
- CCTHADS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Trí Viễn